



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 06/07/2021

END GAME

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.354,79	318,51
Thay đổi (%)	3,99%	2,82%
KLGD (triệu CP)	803,15	167,53
GTGD (tỷ VND)	28.673,13	4.135,71
Số CP tăng giá	59	57
Số Cp đứng giá	19	49
Số Cp giảm giá	350	176

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,88	1,89
PE (lần)	19,14	18,08
Hệ số Beta	1,02	0,81
ROE (%)	16,41%	20,86%
ROA (%)	5,91%	8,10%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	29,64	08,19
GTGD (tỷ VNĐ)	1.718,91	244,73

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.979,61	32,34
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.932,92	45,98
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	46,68	13,64
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	33,04	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.488,42	68,99
VN30F2107	1.501,00	67,00
VN30F2108	1.506,00	68,00
VN30F2109	1.511,10	58,70
VN30F2112	1.500,00	58,00

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.786,35	0,44%
S&P 500 *	4.352,34	0,75%
DAX *	15.661,97	0,08%
FTSE 100 *	7.164,91	0,58%
Nikkei 225	28.643,21	0,16%
Hang Seng	28.274,00	0,27%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường

Dư địa từ xu hướng hồi phục của ngày hôm qua, cộng với diễn biến tương đối khả quan của các thị trường chứng khoán khu vực trong sáng nay giúp VN-Index khởi động phiên sáng nhẹ nhàng và giữ được sắc xanh cho đến hết phiên sáng. Mặc dù sự rung lắc có diễn ra mạnh tuy nhiên cho đến đầu phiên chiều thì các cổ phiếu ngân hàng vẫn đang làm trọng vai và giữ cho chỉ số không thể lùi dưới mốc tham chiếu. Tuy nhiên, cũng như những phiên trước thì có một điều thấy rõ được là lực cầu chỉ xuất hiện ở nhóm cổ phiếu "vua", còn lại, giao dịch ở những nhóm cổ phiếu khác vẫn diễn ra tương đối ảm đạm và không thu hút được dòng tiền. Điều gì cần đến thì cũng đã đến, khi mà lực cầu không có sự cải thiện thì chỉ một sự gia tăng của áp lực bán cũng đã khiến thị trường "đỏ màu". Quá nhanh và quá bất ngờ, áp lực bán bắt đầu gia tăng từ sau 14h chiều. VN-Index đang từ sắc xanh bỗng như một chiếc xe lao dốc bị mất phanh khi các cổ phiếu ngân hàng đang từ đóng vai trò nâng đỡ chỉ số bỗng quay ra là tội đồ làm gia tăng biên độ giảm điểm. Ván bài đã lật ngược, phiên giao dịch ATC như giáng thêm một đòn chí mạng lên VN-Index khiến chỉ số mất thêm 30 điểm chỉ trong tích tắc. Kết thúc phiên giao dịch ngày 06/07, VN-Index mất 56,34 điểm và đóng cửa ở mốc 1.354,79 điểm.

Sắc đỏ bao trùm toàn thị trường và la liệt những cổ phiếu giảm sàn. Thậm chí, số mã giảm kịch biên độ đã gần bằng số mã tăng giá trong phiên hôm nay. Nhóm chứng khoán vẫn luôn nhạy nhất với các diễn biến thị trường. Gần như toàn bộ cổ phiếu của nhóm chứng khoán đóng cửa trong sắc xanh nhưng đây lại là màu xanh dương. Cùng với đó, nhóm ngân hàng từ cứu tính chuyển thành tội đồ khi đồng loạt đảo chiều và hàng loạt cổ phiếu rơi vào trạng thái trắng bên mua. Không một nhóm ngành nào thoát khỏi diễn biến tiêu cực trong phiên hôm nay, đặc biệt là những nhóm ngành càng tăng nóng trong thời gian qua thì lại càng giảm mạnh như ngân hàng, chứng khoán, thép...

Quá nhanh và hết sức nguy hiểm, đã bán tháo chỉ trong khoảnh khắc vào những cuối phiên khiến nhà đầu tư trở tay không kịp. Điều này khiến thanh khoản giao dịch thực chất không tăng so với ngày hôm qua, nhưng nếu so với mức trung bình của 15 phiên gần nhất thì đây cũng là 1 con số tương đối cao. Cụ thể, giá trị giao dịch trên sàn HSX đạt 28.673 tỷ, tương đương với 803,16 triệu cổ phiếu được trao tay. Khối ngoại mua ròng nhẹ trong phiên đỏ lửa ngày hôm nay với giá trị hơn 33 tỷ. Trong đó, các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VHM (+86,37 tỷ), VCB (+76,01 tỷ) và MBB (+61,73 tỷ).

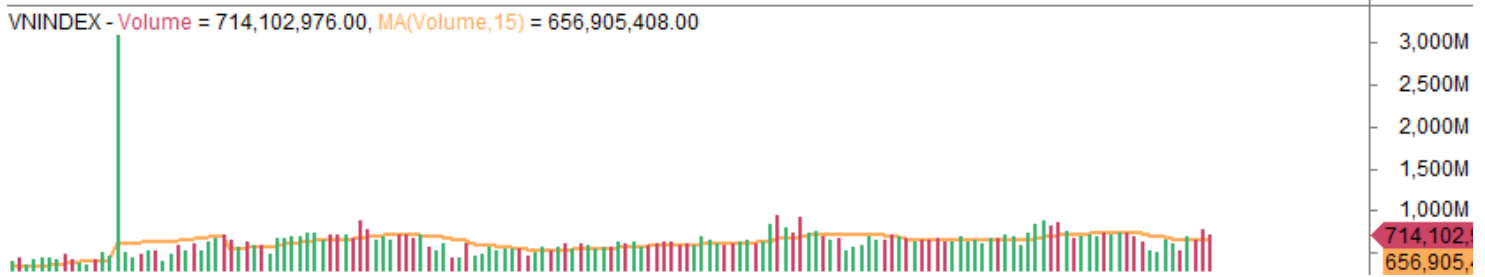
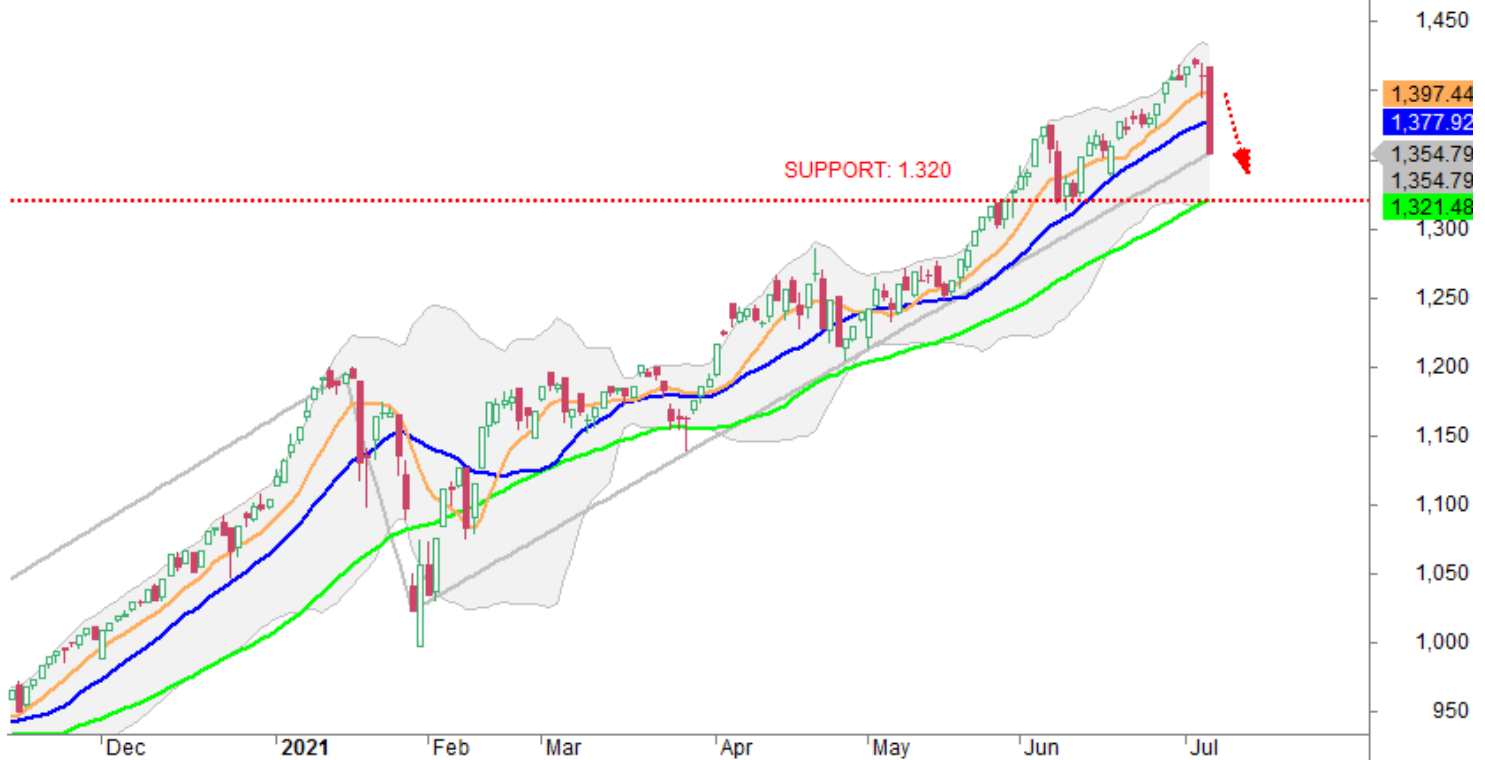
KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Quá bất ngờ, chỉ trong vòng hơn 30 phút VN-Index đang từ sắc xanh lao dốc một mạch giảm hơn 56 điểm và ghi nhận mức giảm mạnh nhất kể từ cuối tháng 1 cho đến nay. Lực cầu hoàn toàn đứng hình trong phiên ATC khiến cho dù áp lực bán ra là không quá lớn khiến hàng loạt cổ phiếu "đỏ sàn" khi kết thúc phiên. Thực chất, diễn biến này không quá bất ngờ đối với chúng tôi vì những dấu hiệu suy yếu của lực cầu đã xuất hiện tương đối rõ nét trong những phiên giao dịch trước. Với một phiên giảm điểm mạnh trong biên độ lớn và thanh khoản tương đối cao, chúng tôi cho rằng đây là dấu chấm hết cho xu hướng tăng trong ngắn hạn của thị trường. Vì vậy, hành động cần được ưu tiên ở thời điểm hiện đó là giảm tỷ trọng đối với những danh mục đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong tài khoản. Thông thường, sau những phiên giảm sốc như thế này sẽ có 2 kịch bản xảy ra trong phiên tiếp theo. Kịch bản thứ nhất trong phiên giao dịch ngày mai nếu thị trường mở đầu phiên không tiêu cực thì đây là cơ hội tốt để bán cổ phiếu. Ở kịch bản 2 có xác suất xảy ra cao hơn, nếu thị trường tiếp tục dư địa của phiên giảm một nay và sự hoảng loạn xuất hiện trong phiên sáng, chúng tôi kỳ vọng xuất hiện sự hồi phục vào phiên chiều để nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 7/6/2021 Open 1417.16, Hi 1418.99, Lo 1354.79, Close 1354.79 (-4.0%) MA(Close,10) = 1,397.44, MA1(Close,20) = 1,377.9



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TIÊU CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TIÊU CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TIÊU CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

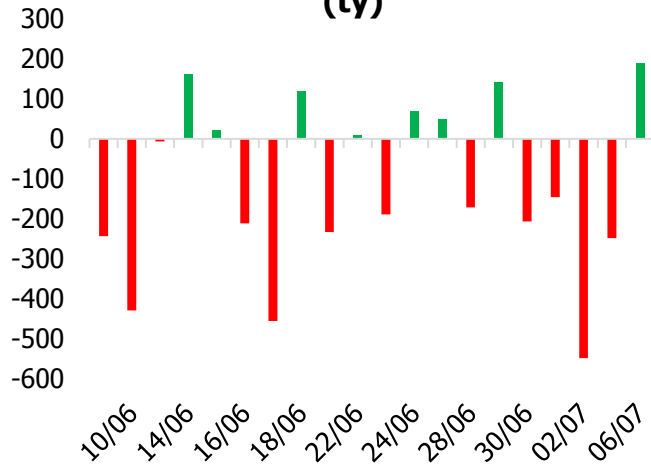
Phiên giao dịch hôm nay đã chính thức đánh dấu chấm hết cho xu hướng tăng ngắn hạn của thị trường và xác nhận cho một xu hướng giảm. Gần như tất cả các chỉ báo kỹ thuật đã đổi trạng thái từ tích cực sang tiêu cực. Các đường hỗ trợ MA10 và MA20 giờ đây cũng chỉ còn là quá khứ. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ sớm kiểm nghiệm mốc hỗ trợ ngắn hạn 1.320 trong các phiên giao dịch tới. Trong trường hợp mất mốc 1.320, chỉ số sẽ có sự hỗ trợ mạnh tại mốc hỗ trợ trung hạn 1.200 điểm.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

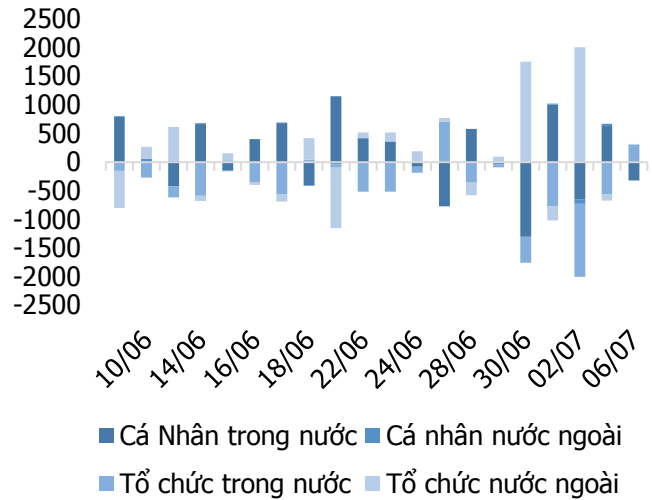
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



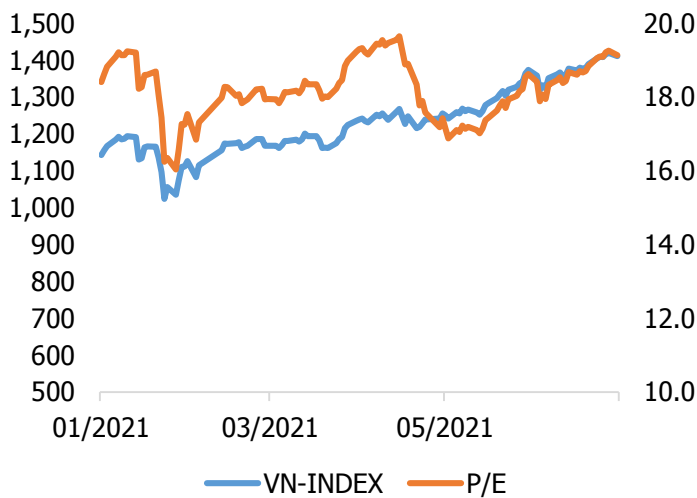
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



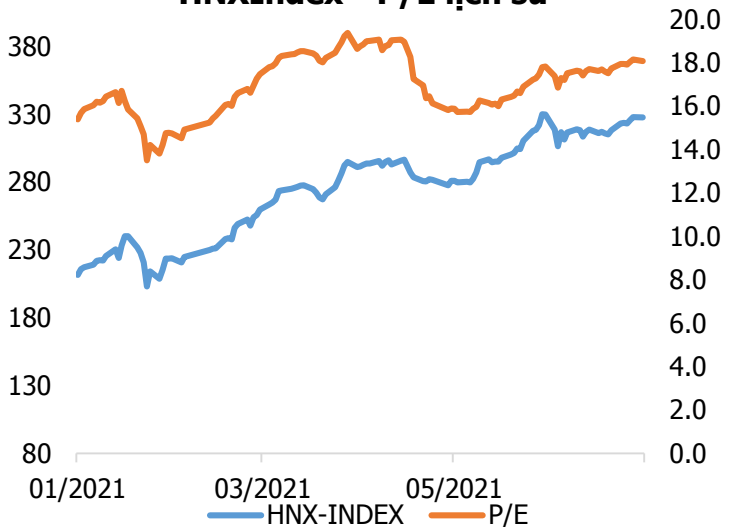
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA RÒNG TỰ DOANH

Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
CTG	2,279,100	119.51
SSI	1,365,100	77.85
PET	941,900	21.86
VCB	190,400	21.55
E1VFN30	783,300	20.52

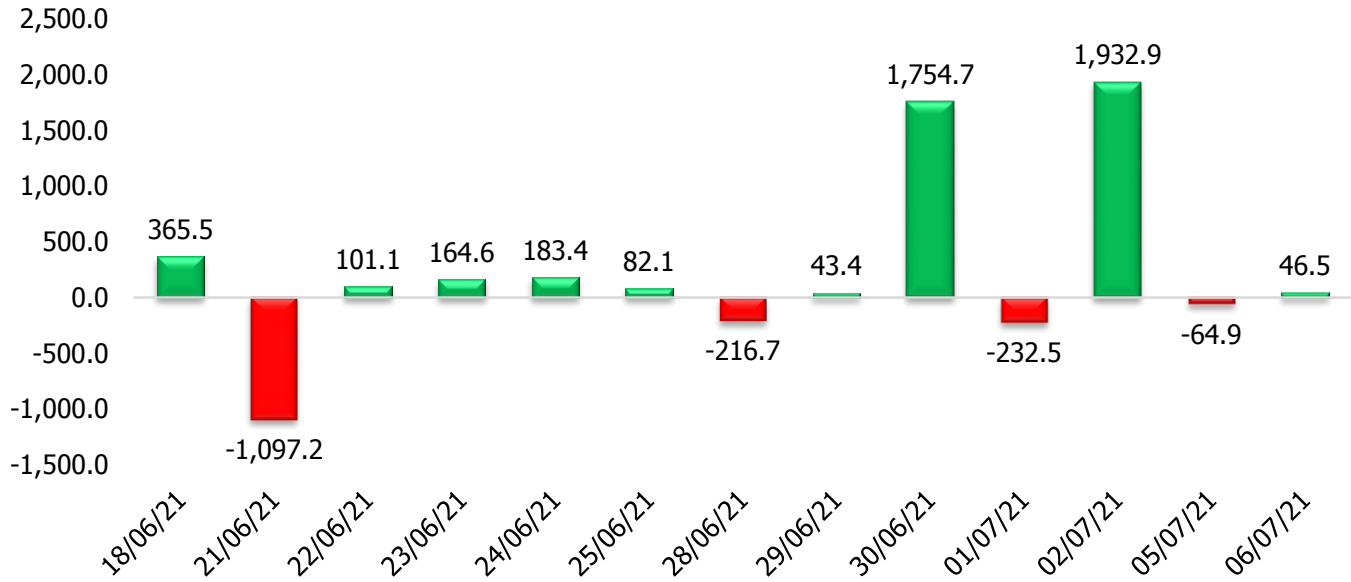
TOP BÁN RÒNG TỰ DOANH

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	-1,096,600	-56.84
LPB	-670,000	-21.03
FUEVFVND	-712,600	-19.05
TPB	-375,300	-14.74
VIC	-113,100	-12.86

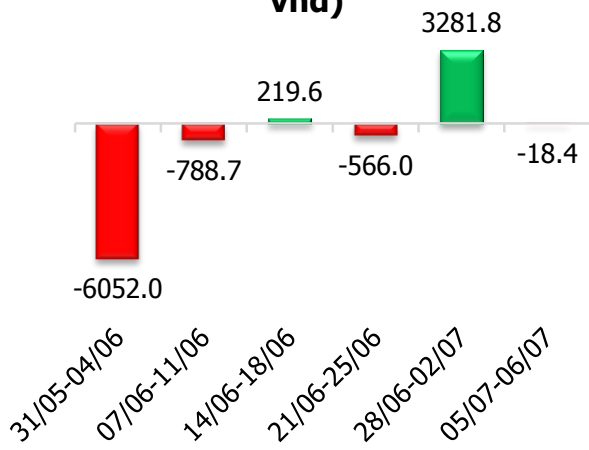
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

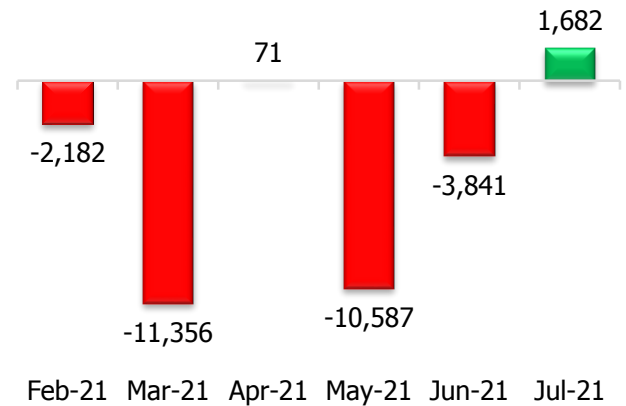
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

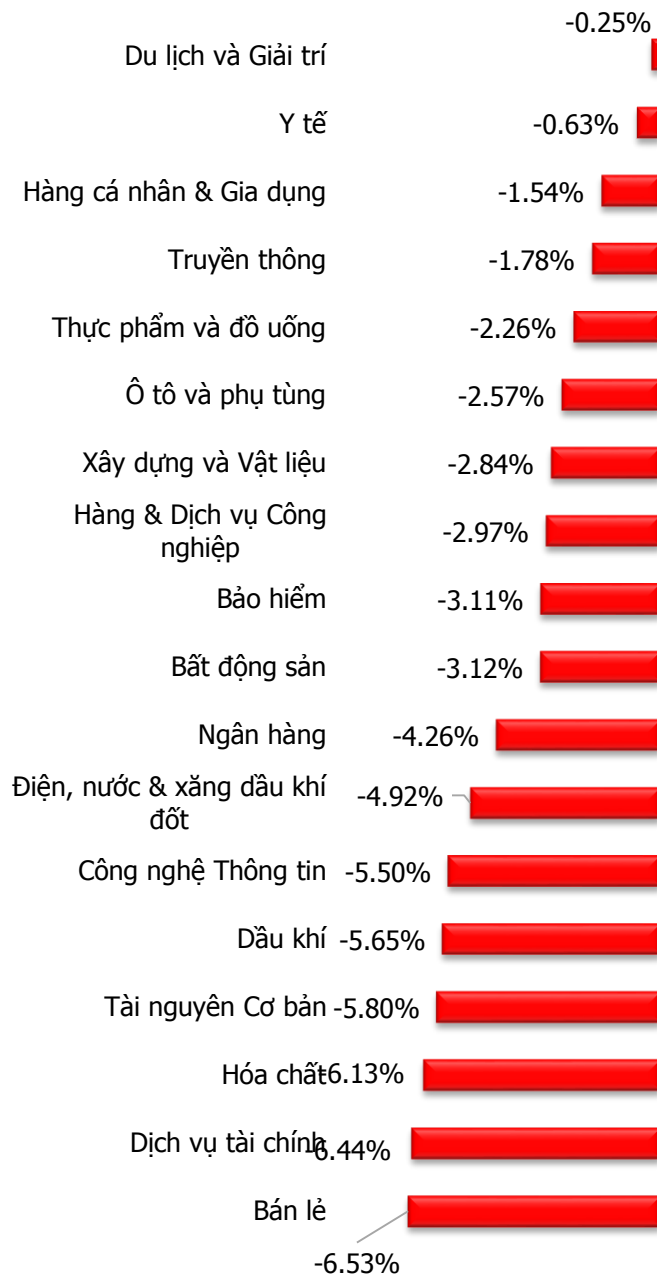
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	87.98	HPG	-116.03
VCB	75.89	VPB	-92.01
MBB	62.38	VNM	-39.59
MSN	54.35	CTG	-25.65
HDB	28.35	E1VFN30	-23.52

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
BVS	7.04	VND	-36.00
THD	7.03	QTC	-0.40
VCS	2.58	SHS	-0.37
TVB	2.09	ICG	-0.31
PAN	0.92	PPS	-0.15

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
FUEMAV30	19,570	1,270	6.94%	55,900
CIG	6,180	400	6.92%	101,500
SGT	23,300	1,500	6.88%	653,600
RDP	10,050	630	6.69%	216,900
BRC	13,800	600	4.55%	52,500

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VNT	50,800	4,600	9.96%	1,400
PTI	37,700	3,400	9.91%	43,271
VFG	52,200	4,700	9.89%	101
SDU	8,900	800	9.88%	100
BII	7,800	700	9.86%	4,426,361

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
TPB	36,550	-2,750	-7.00%	8,022,400
HVX	5,320	-400	-6.99%	23,800
DXG	21,300	-1,600	-6.99%	15,302,400
VNE	7,590	-570	-6.99%	1,154,900
ABS	24,650	-1,850	-6.98%	370,500

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
APS	14,400	-1,600	-10.00%	2,889,620
TVB	14,400	-1,600	-10.00%	1,208,966
ART	9,100	-1,000	-9.90%	4,909,445
TVD	9,100	-1,000	-9.90%	389,940
VND	42,800	-4,700	-9.89%	8,253,283

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	48,000	-3,200	-6.25%	48,216,300
STB	30,350	-2,250	-6.90%	38,579,900
VPB	71,000	-1,700	-2.34%	33,237,000
FLC	11,900	-400	-3.25%	28,635,800
CTG	48,500	-3,600	-6.91%	26,003,500

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,900	-100	-0.33%	38,655,555
PVS	25,000	-2,000	-7.41%	16,361,724
SHS	41,400	-4,500	-9.80%	9,976,899
VND	42,800	-4,700	-9.89%	8,253,283
ART	9,100	-1,000	-9.90%	4,909,445

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	48,000	-3,200	-6.25%	48,216,300
STB	30,350	-2,250	-6.90%	38,579,900
VPB	71,000	-1,700	-2.34%	33,237,000
FLC	11,900	-400	-3.25%	28,635,800
CTG	48,500	-3,600	-6.91%	26,003,500

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	29,900	-100	-0.33%	38,655,555
PVS	25,000	-2,000	-7.41%	16,361,724
SHS	41,400	-4,500	-9.80%	9,976,899
VND	42,800	-4,700	-9.89%	8,253,283
NVB	19,600	-1,400	-6.67%	7,438,077

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)



DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDQB 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	187,627	19,649	2,083	0.5%	9.2%	22.40	2.37	3,306,872	44,000	21.32%
2	BVH	43,277	27,592	2,552	1.1%	7.6%	22.85	2.11	1,021,662	55,900	27.21%
3	CTG	193,989	24,503	4,761	1.1%	16.9%	10.94	2.13	14,757,212	48,500	136.97%
4	FPT	84,122	18,392	4,091	9.4%	20.0%	22.66	5.04	3,268,162	87,000	137.84%
5	GAS	176,083	26,379	3,923	12.5%	15.9%	23.45	3.49	1,034,136	85,800	41.61%
6	HDB	59,607	15,428	3,089	1.7%	20.6%	12.11	2.42	5,561,933	35,000	137.35%
7	HPG	229,014	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.63	3.00	25,834,134	48,000	209.55%
8	KDH	22,930	13,575	1,959	8.5%	14.6%	18.78	2.71	3,008,460	36,100	80.78%
9	MBB	120,626	18,372	3,635	1.9%	19.1%	11.86	2.35	21,073,997	40,100	200.00%
10	MSN	131,748	13,749	1,278	1.2%	3.2%	87.30	8.12	2,604,414	109,000	99.13%
11	MWG	79,139	35,843	9,005	8.9%	28.4%	18.49	4.65	1,383,867	155,000	106.65%
12	NVL	169,465	21,952	3,006	3.3%	13.9%	38.26	5.24	3,757,965	117,000	200.00%
13	PDR	46,243	10,936	2,698	8.3%	25.5%	35.21	8.69	4,183,204	94,400	409.74%
14	PLX	67,788	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.71	2.89	2,463,412	51,700	0.00%
15	PNJ	22,578	25,303	5,198	12.5%	21.8%	19.10	3.92	796,315	99,600	72.41%
16	POW	27,400	12,330	965	4.3%	7.8%	12.13	0.95	13,620,037	11,450	24.76%
17	REE	16,936	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.50	1.00	827,543	52,500	72.60%
18	SBT	13,095	12,748	1,073	3.2%	7.5%	19.11	1.61	4,121,217	19,200	50.64%
19	SSI	37,003	17,497	2,774	4.0%	13.1%	20.37	3.23	13,895,978	52,600	304.34%
20	STB	58,799	16,485	1,495	0.6%	9.6%	21.80	1.98	35,894,201	30,350	196.36%
21	TCB	203,285	22,406	4,074	3.1%	18.4%	14.24	2.59	17,207,584	54,000	192.93%
22	TCH	8,502	14,221	2,536	9.5%	14.2%	8.40	1.50	6,683,045	20,600	6.55%
23	TPB	42,117	16,749	3,750	1.9%	23.5%	10.48	2.35	5,624,216	36,550	133.08%
24	VCB	421,328	27,210	5,708	1.5%	21.1%	19.90	4.17	1,927,668	112,000	37.99%
25	VHM	389,807	27,693	8,023	13.3%	35.6%	14.77	4.28	4,078,332	110,300	52.31%
26	VIC	388,980	24,022	1,969	1.3%	4.3%	58.41	4.79	2,339,316	112,000	27.49%
27	VJC	64,073	27,013	2,244	0.2%	0.5%	52.72	4.38	743,807	119,300	9.54%
28	VNM	186,424	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.08	5.95	3,876,714	87,000	-2.62%
29	VPB	178,460	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.71	3.19	17,786,872	71,000	241.31%
30	VRE	67,033	13,239	1,175	6.3%	8.5%	25.10	2.23	6,484,761	29,500	11.32%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Đỗ Quang Trung

Chuyên viên phân tích

Email: trungdq@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mô hình lịch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan hệ hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin hay ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>